

Số: 99/2021/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 3 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2021/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa:

Chị Bùi Thị Ngọc T ; địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng và anh Lê Văn H ; địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Ngọc T và anh Lê Văn H .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ngọc T và anh Lê Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Ngọc T trực tiếp nuôi con tên Lê Tuấn T , sinh ngày 22 tháng 4 năm 2017; anh Lê Văn H trực tiếp nuôi con tên Lê Minh S , sinh ngày 06 tháng 5 năm 2012 và Lê Minh N , sinh ngày 09 tháng 10 năm 2013. Việc trực tiếp nuôi con chung của chị Bùi Thị Ngọc T và anh Lê Văn H được thực hiện cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Chị Bùi Thị Ngọc T và anh Lê Văn H thống nhất tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Ngọc T và anh Lê Văn H thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Ngọc T nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015798 ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chị Bùi Thị Ngọc T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi Cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã T, h. Thủy Nguyên, TP Hải Phòng
(GCNKH số 61/2011 ngày 20/9/2011);
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Lý